

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày: 27 - 4 - 2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sanh**

Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S**; Trụ sở: đường N, phường X, quận N, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Đình V** – Chuyên viên quản lý nợ - Chi nhánh Sông Hàn (*Theo văn bản ủy quyền ngày số 591/2021/GUQ-CNSH ngày 31/12/2021*). Có mặt.

*** Bị đơn:** Ông **Đỗ Xuân S**, sinh năm 1991; Trú tại: đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 11 năm 2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S trình bày:** Ngày 06/12/2017, ông Đỗ Xuân S có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (*Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng*). Căn cứ vào thu nhập của ông S, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ với hạn mức là 30.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp hạn mức tín dụng, ông S

đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 29.000.000đ, mức lãi suất trong hạn là 2,15%/tháng. Kể từ ngày 15/9/2019 mức lãi suất được điều chỉnh là 2,6%/tháng. Quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt đến nay ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 8.135.023đ. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, sau đó vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông S vẫn không có thiện chí trả nợ, ngày 23/10/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 09/11/2021 ông S còn nợ Ngân hàng tổng cộng 33.561.555đ. Trong đó nợ gốc 32.794.179đ, nợ lãi quá hạn 767.376đ. Sau khi Ngân hàng khởi kiện, ngày 22/01/2022 ông S có trả cho Ngân hàng số tiền 1.500.000đ, còn lại không tiếp tục thanh toán.

Tính đến ngày xét xử hôm nay, ông S còn nợ Ngân hàng số tiền 39.055.763đ. Trong đó nợ gốc 31.294.179đ, nợ lãi là 7.761.584đ và vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nên đề nghị Tòa án buộc ông S phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nói trên đồng thời tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng kể từ ngày 28/4/2022 cho đến khi ông S thanh toán xong khoản nợ.

* Quá trình thụ lý, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Đỗ Xuân S tại địa chỉ đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng đúng như địa chỉ giao kết tại Hợp đồng. Bị đơn Đỗ Xuân S đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có bất kỳ văn bản phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay. Do đó ông S không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện các quyền của mình. Bị đơn Đỗ Xuân S đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và ông Đỗ Xuân S là đảm bảo về mặt chủ thể, thỏa mãn điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên ràng buộc các bên tham gia ký kết. Ông Đỗ Xuân S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463; 466 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đỗ Xuân S phải thanh toán số tiền tính đến ngày 27/4/2022 là 39.055.763đ, trong đó nợ gốc 31.294.179đ, nợ lãi là 7.761.584đ. Buộc ông S phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng kể từ ngày 28/4/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án tranh chấp phát sinh từ việc cấp hạn mức tín dụng thông qua hình thức thẻ tín dụng Ngân hàng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và ông Đỗ Xuân S, căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng thể hiện địa chỉ của bị đơn Đỗ Xuân S là tại đường N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền.

[1.2] Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn tại địa chỉ 38A/01 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bị đơn đã nhận được thông báo về vụ án cũng như các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi, không tham gia các phiên họp, hòa giải theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, ông S vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ chứng cứ vụ án thể hiện vào ngày 06/12/2017 trên cơ sở Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cấp cho Đỗ Xuân S thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000đ. Tại phần cam kết của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng thể hiện *“Bằng việc ký vào mẫu đơn này, tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/ chúng tôi đã đọc và đồng ý bị ràng buộc bởi Điều khoản và Điều kiện của thẻ tín dụng và cùng với mẫu đơn này tạo nên một Hợp đồng chi phối việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Sacombank có tính ràng buộc về mặt pháp lý giữa tôi/chúng tôi và Sacombank. Tôi/chúng tôi chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh đến việc sử dụng thẻ tín dụng mà tôi/chúng tôi được cấp”*. Tại mục 22 của Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S quy định về cách tính lãi như sau: *“Đối với giao dịch mua hàng hóa, phí, lệ phí và tất cả những khoản nợ khác trên tài khoản (ngoại trừ giao dịch rút tiền mặt): Nếu chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền đến hạn đầy đủ đúng hạn vào hoặc trước ngày đến hạn, chủ thẻ phải thanh toán lãi cho đơn vị phát hành thẻ đối với tất cả các khoản nợ được thể hiện trong thông báo giao dịch hiện tại và đối với bất kỳ khoản nợ nào phát sinh sau đó trong tài khoản cho đến khi toàn bộ các khoản nợ đến hạn ghi trong thông báo giao dịch mới nhất được thanh toán vào hoặc trước ngày đến hạn. Lãi được tính từ ngày giao dịch cho đến hết ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ; Đối với giao dịch rút tiền mặt và giao dịch tương đương rút tiền mặt: Lãi được tính từ ngày giao dịch cho đến hết ngày chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền đã rút; Đơn vị phát hành thẻ có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần thông báo cho chủ thẻ.”*

Căn cứ vào quy định của Ngân hàng về ban hàng mức lãi suất, thu phí rút tiền mặt, phí dịch vụ thẻ. Trên cơ sở số tiền thực tế giao dịch, thời gian chậm thanh toán của ông Đỗ Xuân S, Ngân hàng đã chứng minh được quá trình sử dụng thẻ, tính đến ngày

xét xử hôm nay, ông S đã nợ số tiền tổng cộng là 39.055.763đ trong đó nợ gốc 31.294.179đ, nợ lãi là 7.761.584đ.

Như vậy, “*Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng*” là một dạng Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa ông Đỗ Xuân S và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, các điều khoản thỏa thuận của Hợp đồng được dẫn chiếu theo quy định về Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và các thông báo về mức lãi suất, phí dịch vụ của Ngân hàng tương ứng từng giai đoạn. Ông Đỗ Xuân S giao kết hợp đồng nhưng không tuân thủ quy định về nghĩa vụ của bên vay, không trả nợ đúng kỳ hạn là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng. Do đó nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền đến ngày xét xử sơ thẩm là 39.055.763đ, trong đó nợ gốc 31.294.179đ, nợ lãi là 7.761.584đ là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông Đỗ Xuân S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nói trên.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi suất, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị tiếp tục tính lãi suất theo Hợp đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp trong vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 3; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Đỗ Xuân S

Xử:

1. Buộc ông Đỗ Xuân S phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ tổng cộng là 39.055.763đ (*Ba mươi chín triệu không trăm năm mươi lăm ngàn bảy trăm sáu mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc 31.294.179đ (*Ba mươi một triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn một trăm bảy mươi chín đồng*), nợ lãi là 7.761.584đ (*Bảy triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn năm trăm tám mươi bốn đồng*).

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 28/4/2022 dựa trên Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng được ký kết giữa ông Đỗ Xuân S và Ngân hàng Thương mại Cổ

phần S và quy định về Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi ông Đỗ Xuân S thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Ông Đỗ Xuân S phải chịu 1.952.788đ (*Một triệu chín trăm năm mươi hai ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho và Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 839.000đ (*Tám trăm ba mươi chín ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000513 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Công Quốc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Đường sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đoàn Công Quốc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đoàn Công Quốc

